

Bản án số: **38/2024/DS-ST**

Ngày: 02/7/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Mẫn

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Kiều Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn:

Bà **Vương Thị Ngọc H**, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: **ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

Bị đơn:

Bà **Nguyễn Bảo Y**, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: **ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Vương Thị Ngọc H** trình bày:

Vào ngày 18/7/2023 (dương lịch) bà **Nguyễn Bảo Y** có vay của bà **H** 30.000.000 đồng, bà **Y** có viết biên nhận vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 01 tháng từ ngày 18/7/2023 đến 18/8/2023 sẽ trả lại vốn và lãi.

Nhưng đến hạn trả tiền, thì bà Y không trả tiền vốn và lãi cho bà theo như thỏa thuận và cứ hẹn nhiều lần không trả. Bà Y có trả được cho bà số tiền 2.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Bảo Y phải trả cho bà H số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 18/7/2023 cho đến ngày 18/5/2024 là 30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng = 4.980.000 đồng. Bà đồng ý trừ số tiền 2.000.000 đồng bà Y đã trả vào phần tiền lãi, nên số tiền lãi bà Y phải trả là 2.980.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 32.980.000 đồng. Yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Bảo Y trình bày:

Bà có vay của bà Vương Thị Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 18/7/2023. Hai bên thỏa thuận lãi là 5%/tháng. Từ lúc vay đến cho đến nay thì bà có trả tiền số tiền 2.000.000 đồng cho bà H theo hình thức chuyển khoản qua điện thoại qua số tài khoản của bà H nhận, lúc đó thì chỉ nói với bà H là chuyển trả đỡ tiền còn nợ chứ không nói rõ là lãi bao nhiêu và vốn bao nhiêu. Ngoài số tiền 2.000.000 đồng thì bà không có trả cho bà H số tiền vốn và lãi nào hết. Nay bà thống nhất là còn nợ bà H số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 2.980.000 đồng. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn và lãi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Vương Thị Ngọc H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Bảo Y có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn và lãi là 32.980.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xác định có cho bà Y vay số tiền 30.000.000 đồng. Phía bà H cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bà H có cho bà Y vay số tiền 30.000.000 đồng cụ thể là bản chính giấy mượn tiền đề ngày 18/7/2023 có chữ ký của bên nhận là bà Nguyễn Bảo Y bên giao là bà Vương Thị Ngọc H. Nhưng khi đến hạn trả tiền thì bà Y không thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận. Việc bị đơn không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Y cũng thống nhất đối với lời trình bày của bà H, hiện

bà **Y** còn nợ bà **H** số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 2.980.000 đồng, bị đơn đồng ý trả số tiền vốn và lãi như nguyên đơn yêu cầu là 32.980.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền 32.980.000 đồng. Bị đơn xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 32.980.000 đồng. Do nguyên đơn và bị đơn không thống nhất thời gian trả số tiền 32.980.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền 32.980.000 đồng là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà **Nguyễn Bảo Y** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Vương Thị Ngọc H** số tiền 32.980.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 2.980.000 đồng).

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn bà **Nguyễn Bảo Y** chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.980.000 đồng x 5% = 1.649.000 đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Vương Thị Ngọc H**.

Buộc bị đơn bà **Nguyễn Bảo Y** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Vương Thị Ngọc H** số tiền 32.980.000 (Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng), (trong đó tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 2.980.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị đơn bà **Nguyễn Bảo Y** phải chịu 1.649.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà **Vương Thị Ngọc H** số tiền 862.500 đ (**T** trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004814 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa